TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08 /2018/DS-ST
Ngày: 27 / 12/ 2018.
Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Vân
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Nguyễn Thị Hải; 2.Bà Nguyễn Thùy Hương.
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Phúc-Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-DS, ngày 25 tháng 01 năm 2018, về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08 /2018/QĐXXST-DS ngày 22/ 10 /2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V**
Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 H, quận H, thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T-** Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo uỷ quyền; Ông Nguyễn Phúc M- Trưởng phòng quản lý rũi ro, Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V, Chi nhánh Q, có mặt.
Địa chỉ: Số 189 đường H, thành phố Đ, tỉnh Q.
-Bị đơn: Anh **Nguyễn Anh Đ**, sinh năm 1969
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 690 đường A, phường 13, quận 6, Thành phố H.
Nơi tạm trú: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 02/12/2014 anh Nguyễn Anh Đ đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V Hợp đồng tín dụng 01/2014/HĐ để vay với số tiền

150.000,000đ. Mục đích: tiêu dùng. Thời hạn vay: 18 tháng, kể từ ngày rút vốn. Lãi suất vay: Thả nổi nổi, theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/ HĐ ngày 02/12/2014,

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Anh Đ đã trả 112.900.000đ. Nay còn nợ số tiền gốc 37.100.000đ; nợ lãi 19.207.667đ(Trong đó lãi trong hạn 13.150.538đ; lãi quá hạn 6.057.129đ).

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Anh Đ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V số nợ còn lại: Tiền nợ gốc 37.100.000đ; nợ lãi 19.207.667đ(Trong đó lãi trong hạn 13.150.538đ; lãi quá hạn 6.057.129đ); tổng cộng 56.307.667đ (Năm mươi sáu triệu ba trăm lẽ bảy ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Trường hợp anh Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên, đề nghị Tòa án xử buộc anh Đ tìm mọi nguồn thu để trả nợ vay và Nguyên đơn được quyền chủ động hoặc đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi những tài sản khác thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đ để Ngân hàng thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn; Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 290, 302, 305, 471,474 và 476 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 37.100.000đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký tính đến ngày xét xử sơ thẩm(27/12/2018) số tiền 19.207.667đ: Trong đó nợ lãi trong hạn 13.150.538đ, nợ lãi quá hạn 6.057.129đ; tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến ngày anh Nguyễn Anh Đ thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V, tổng số tiền gốc và lãi là 56.307.667đ; đề nghị tuyên buộc anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy :

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 30, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết. Luật nội dung được áp dụng là Bộ luật dân sự năm 2005;.Về thời

hiệu khởi kiện: Nguyên đơn khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, Tòa án đã tiếp hành niêm yết tất cả các văn bản tố tụng cho bị đơn biết; Tòa án đã ủy thác cho Tòa án nhân dân quận 6, Thành phố H niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh Đ đăng ký nhân khẩu thường trú là số nhà 690 đường A, phường 13, quận 6, Thành phố H và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ không có mặt tại địa phương và không có người thân thích để giao nhận giao lại cho anh Đ; Tòa án đã tiến hành xác minh: Công an thị trấn H là nơi anh Đ đăng ký tạm trú có văn bản trả lời ngày 13/12/2018: hiện tại anh Nguyễn Anh Đ không còn tạm trú tại tiểu khu 3, thị trấn H, không chuyển đến một địa chỉ tạm trú khác trong địa bàn thị trấn H, anh Đ không cắt đăng ký tạm trú cũng như không đăng ký tạm vắng với Công an thị trấn H. Công ty cổ phần Đ có văn bản trả lời ngày 03/12/2018: Anh Nguyễn Anh Đ làm việc tại Công ty cổ phàn Đ từ tháng 9/2014 đến tháng 5/2015; anh Đ thôi làm việc tại Công ty cổ phần Đ và thôi hưỡng lương từ tháng 5/2015 đến nay; Công ty cổ phần Đ đã chấm dứt hợp đồng lao động với anh Đ từ tháng 5/2015 và không bố trí công việc khác, anh Đ chuyển đi đâu Công ty Đ không biết địa chỉ cũng như số điện thoại của anh Đ; anh Đ không có tài sản gì ở Công ty Đ; Công ty Đ không giao được giấy triệu tập cho anh Đ vì không liên hệ được.

Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất; tại phiên tòa lần thứ hai anh Đ vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng, ngày 02/12/2014 anh Đ ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V Hợp đồng tín dụng số01/2014/HĐ. Theo đó anh Nguyễn Anh Đ vay số tiền 150.000.000đ . Mục đích: tiêu dùng. Thời hạn vay: 18 tháng, kể từ ngày rút vốn. Lãi suất vay: Thả nổi nổi, theo hợp đồng tín dụng số 01 /2014/ HĐ ngày 02/12/2014,

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Anh Đ đã trả 112.900.000đ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Đ trả số nợ còn lại: Tiền nợ gốc 37.100.000đ; nợ lãi 19.207.667đ; trong đó lãi trong hạn 13.150.538đ; lãi quá hạn 6.057.129đ); tổng cộng 56.307.667đ(Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/12/2018)

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng tín dụng nêu trên đúng quy định của pháp luật về hoạt động của Ngân hàng, đúng trình tự, thủ tục, cơ chế tín dụng hiện hành, đảm bảo quyền và nghĩa vụ giữa các bên, hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên vay đã không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng đã ký, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi đúng thời hạn thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ hợp đồng.Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V

đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định, Quy chế của Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận, có căn cứ buộc anh Đ trả số nợ còn lại: Tiền nợ gốc 37.100.000đ; nợ lãi 19.207.667đ; trong đó lãi trong hạn 13.150.538đ; lãi quá hạn 6.057.129đ); tổng cộng 56.307.667đ(Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/12/2018) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.Trường hợp anh Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên, buộc anh Đ tìm mọi nguồn thu để trả nợ vay và Nguyên đơn được quyền chủ động hoặc đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi những tài sản (Nếu có) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đức để Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V thu hồi đủ số tiền nợ nêu trên, nhưng phải có sự đồng ý của anh Đ.

[3].Về án phí: Yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 290, 302, 305, 471,474 và 476 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V, buộc: Anh Nguyễn Anh Đ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V số nợ còn lại: Tiền nợ gốc 37.100.000đ; nợ lãi 19.207.667đ(Trong đó lãi trong hạn 13.150.538đ; lãi quá hạn 6.057.129đ); tổng cộng 56.307.667đ (Năm mươi sáu triệu ba trăm lẽ bảy ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Trường hợp anh Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên, buộc anh Đ tìm mọi nguồn thu để trả nợ vay và Nguyên đơn được quyền chủ động hoặc đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi những tài sản (Nếu có) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đ để Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V thu hồi đủ số tiền nợ nêu trên, nhưng phải có sự đồng ý của anh Đ.

Tuyên bố, nguyên đơn có quyền tiếp tục tạm giữ các giấy tờ liên quan đến Hợp đồng tín dụng cho đến khi phía bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Anh Đ phải chịu 2.815.383đ(Hai triệu tám trăm mười lăm ngàn ba trăm tám ba đồng)
tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Ngân hàng thương mại cổ

phần đầu tư và phát triển V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.210.000đ(Một triệu hai trăm mười ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002706 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Kế tiếp, sau ngày tuyên án sơ thẩm(27/12/2018) cho đến khi bên phải thi hành án trả hết tiền nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ nợ gốc còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V theo mức lãi suất đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ, ngày 02/12/2014.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(27/12/2018); nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Tòa án ND tỉnh Quảng Bình;
-VKSND huyện Bố Trạch(2);
-NH TMCP ĐT-PT V;
-Ông Nguyễn Phúc M;
-Anh Nguyễn Anh Đ;
-Chi cục T.H.A DS huyện Bố Trạch;
-UBND phường 13(Để niêm yết);
- UBND TT H(Để niêm yết);
-Lưu hồ sơ, T.A.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân